

Số: 409 /QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 ;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường về việc công tác cán bộ lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tài chính Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 142/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng

trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tài chính Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-ĐHSPKT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

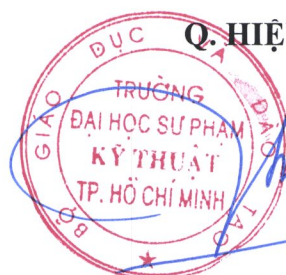
**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/01/2024. Các văn bản trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Lưu: VT, TS&CTSV(8b).



**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Lê Hiếu Giang**



## QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học**  
**tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-ĐHSPKT ngày 05 tháng 02 năm 2024  
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là **Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE**) để thực hiện các hoạt động xét, cấp học bổng, trợ cấp và các hoạt động hỗ trợ cho người học trong quá trình học tập, nghiên cứu tại Trường.

##### Điều 2. Nguồn hình thành Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE

1. Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE được trích lập hàng năm theo quy định tại Điều 73, Quy chế Chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Trích tối thiểu 8,0% nguồn thu học phí hệ chính quy;
- Tổng thu từ lãi tiền gửi ngân hàng (sau thuế);
- Kinh phí huy động để hỗ trợ người học từ cựu giáo chức, cựu sinh viên, học viên, doanh nghiệp, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân khác;
- Nguồn khác (nếu có).

2. Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE được lập dự toán vào đầu năm tài chính và được thống kê, báo cáo vào cuối năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

##### Điều 3. Các khoản chi từ Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE

- Học bổng khuyến khích học tập.
- Học bổng sau đại học.
- Học bổng tuyển sinh.
- Học bổng tài trợ.
- Học bổng tài năng.
- Trợ cấp khó khăn.
- Hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người học.
- Các khoản hỗ trợ người học khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE**

1. Các nguồn hình thành Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE đảm bảo hợp pháp, được theo dõi, hạch toán kế toán đúng quy định.
2. Các khoản chi từ Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, thời gian; đúng quy chế, chế độ, chính sách quy định của Nhà nước, quy định của Trường và phù hợp với yêu cầu của đơn vị tài trợ (nếu có).
3. Các khoản chi từ Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE được thực hiện căn cứ theo quyết định của Hiệu trưởng.
4. Người học được hưởng các học bổng, chính sách từ Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE phải đảm bảo không vi phạm kỷ luật của Trường và các quy định khác của pháp luật; đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và nộp đầy đủ hồ sơ, minh chứng đúng thời gian quy định của từng loại bổng, chính sách.
5. Công tác xét, cấp các học bổng, chính sách từ Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE phải được thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.
6. Trong cùng một loại học bổng hay chính sách, trường hợp người học xét và đạt cùng lúc nhiều khoản trong cùng một học kỳ thì chỉ được hưởng khoản có giá trị cao nhất.

### **Chương II**

#### **HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

##### **Điều 5. Đối tượng xét Học bổng khuyến khích học tập**

1. Sinh viên (SV) đang học chương trình đại học hệ chính quy đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Quy định này được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT).
2. Sinh viên thuộc diện hưởng các chương trình học bổng, trợ cấp, ưu đãi khác thì vẫn được xét, cấp HBKKHT theo Quy định này.

##### **Điều 6. Tiêu chí xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập**

1. Sinh viên đăng ký học phần tại học kỳ lấy kết quả xét học bổng với tổng số tín chỉ các học phần học lần đầu từ 15 tín chỉ trở lên, không bao gồm các học phần trả nợ, cải thiện, học phần ngoài thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT), học phần Giáo dục thể chất, học phần Giáo dục quốc phòng, học phần Kỹ năng Giao tiếp tiếng Anh 1, 2 (đối với SV từ khóa 2023 trở đi). Trường hợp số tín chỉ nhỏ hơn 15 thì phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ được thiết kế của học kỳ trong CTĐT; các trường hợp đặc biệt do Hội đồng xét học bổng xem xét quyết định.

Học kỳ lấy kết quả xét học bổng là học kỳ liền trước học kỳ xét học bổng, còn trong thời gian đào tạo chính khóa của CTĐT được thiết kế.

2. Sinh viên có điểm trung bình dùng để xét học bổng từ 7,0 trở lên. Điểm trung bình dùng để xét học bổng được tính theo thang điểm 10 với công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- $A$  là điểm trung bình dùng để xét học bổng
- $a_i$  là điểm của học phần I theo Quy chế đào tạo hiện hành.
- $n_i$  là số tín chỉ của học phần  $i$
- $n$  là số học phần học lần đầu do SV đăng ký học trong học kỳ lấy kết quả xét học bổng, không bao gồm các học phần trả nợ, cải thiện, học phần ngoài thiết kế CTĐT, học phần Giáo dục thể chất, học phần Giáo dục quốc phòng, học phần Kỹ năng Giao tiếp tiếng Anh 1, 2 (đối với từ khóa 2023).

3. Sinh viên có điểm rèn luyện ở học kỳ lấy kết quả xét học bổng từ 70 trở lên. Điểm rèn luyện được tính theo thang điểm 100 và được xác định theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành.

4. Sinh viên không có điểm dưới 5,0 đối với tất cả các học phần đã đăng ký và học trong học kỳ lấy kết quả xét học bổng.

5. Sinh viên không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ lấy kết quả xét học bổng.

### **Điều 7. Các mức Học bổng khuyến khích học tập<sup>1</sup>**

1. Học bổng loại **xuất sắc** (loại A): dành cho SV có điểm trung bình xét học bổng từ 9,0 trở lên và điểm rèn luyện từ 90 trở lên. Giá trị học bổng bằng 1,3 lần mức học bổng loại khá .

2. Học bổng loại **giỏi** (loại B): dành cho SV có điểm trung bình xét học bổng từ 8,0 trở lên và điểm rèn luyện từ 80 trở lên. Giá trị học bổng bằng 1,15 lần mức học bổng loại khá.

3. Học bổng loại **khá** (loại C): dành cho SV có điểm trung bình xét học bổng từ 7,0 trở lên và điểm rèn luyện từ 70 trở lên. Giá trị học bổng bằng 100% học phí của học kỳ lấy kết quả xét học bổng.

4. Giá trị học bổng được xác định bằng học phí căn cứ theo định mức kinh tế kỹ thuật và thông báo thu học phí của Trường.

### **Điều 8. Quy trình xét Học bổng khuyến khích học tập**

**1. Bước 1:** Đầu mỗi học kỳ, Thường trực Hội đồng xét học bổng thực hiện phân bổ nguồn HBKKHT về cho từng CTĐT theo khoa/viện, khóa, ngành, chuyên ngành và ban hành Thông báo xét, cấp HBKKHT của học kỳ.

<sup>1</sup> Theo khoản 3, Điều 8 thuộc Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ

**2. Bước 2:** Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên (P.TSCTSV) tiến hành xét HBKKHT bằng phần mềm xét học bổng theo thứ tự thành tích của SV từ cao xuống thấp bằng các tiêu chí ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Các loại học bổng từ loại A đến C.
- Ưu tiên 2: Điểm trung bình xét học bổng từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên 3: Kết quả điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên 4: Số tín chỉ từ nhiều đến ít.

**3. Bước 3:** Căn cứ nguồn HBKKHT được phân bổ về các CTĐT ở bước 1 và thành tích của SV được sắp xếp ở bước 2, P.TSCTSV thực hiện xác định những SV dự kiến được cấp học bổng theo thứ tự từ trên xuống dưới, đến khi hết nguồn HBKKHT.

Trong quá trình xét học bổng, trường hợp nguồn HBKKHT phân bổ cho từng CTĐT còn dư thì P.TSCTSV phối hợp với Ban chủ nhiệm khoa/viện cân đối để phân bổ bổ sung đến các chuyên ngành/ngành khác trong cùng khóa học.

**4. Bước 4:** P.TSCTSV công bố danh sách dự kiến được nhận HBKKHT đến SV, nhận phản hồi từ SV và điều chỉnh danh sách dự kiến nếu có phát sinh sai lệch về dữ liệu xét học bổng.

**5. Bước 5:** Hội đồng xét học bổng tiến hành họp, thảo luận và thống nhất danh sách SV nhận HBKKHT, trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp học bổng cho SV.

**6. Bước 6:** SV nhận HBKKHT bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của SV tại ngân hàng liên kết với Trường.

### **Chương III**

#### **HỌC BỔNG SAU ĐẠI HỌC**

##### **Điều 9. Học bổng dành cho học viên cao học**

1. Đối tượng và điều kiện được xét, cấp học bổng

a) Học viên cao học trúng tuyển và nhập học là SV tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có thành tích nghiên cứu khoa học công nghệ (NCKH).

b) Học viên cao học đang theo học chương trình thạc sĩ tại Trường theo đúng tiến độ, có kết quả học tập trung bình học kỳ lớn hơn hoặc bằng 7,0 và có thành tích NCKH.

2. Mức học bổng

a) Cấp 01 suất học bổng trị giá tương đương 100% học phí của 01 học kỳ cho học viên có thành tích xét học bổng đứng đầu mỗi ngành đào tạo (chỉ áp dụng cho các ngành đào tạo có tối thiểu 20 học viên học tập đúng tiến độ tại thời điểm xét học bổng).

b) Cấp 01 suất học bổng trị giá tương đương 50% học phí của 01 học kỳ cho học viên có thành tích xét học bổng đứng thứ hai mỗi ngành đào tạo (chỉ áp dụng cho các ngành đào tạo có tối thiểu 20 học viên học tập đúng tiến độ tại thời điểm xét học bổng).

c) Mức học bổng theo học phí được căn cứ vào quy định học phí tại thời điểm xét học bổng là đầu mỗi học kỳ.

d) Thứ tự ưu tiên để xét học bổng trong mỗi ngành đào tạo được tính ra thang điểm dựa vào kết quả học tập và NCKH theo bảng sau:

Tiêu chí tính điểm	Thang điểm
Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc <sup>(a)</sup> / Kết quả học tập học kỳ trước $\geq 9,0$ <sup>(b)</sup>	3
Tốt nghiệp đại học loại giỏi <sup>(a)</sup> / Kết quả học tập học kỳ trước $\geq 8,0$ <sup>(b)</sup>	2
Tốt nghiệp đại học loại khá <sup>(a)</sup> / Kết quả học tập học kỳ trước $\geq 7,0$ <sup>(b)</sup>	1
Là tác giả bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus	3
Là tác giả bài báo thuộc hội thảo quốc tế uy tín, có phản biện, xuất bản bằng tiếng Anh, có ISBN/ISSN	2
Là tác giả bài báo thuộc tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm	1
Là chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu	1
Là thành viên đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu	0,5
<p><i>Lưu ý:</i></p> <p><sup>(a)</sup>Áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm a), khoản 1, Điều này.</p> <p><sup>(b)</sup>Áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm b), khoản 1, Điều này.</p> <p>Thành tích NCKH được tính trong vòng 01 năm tính đến thời điểm xét học bổng đối với đối tượng quy định tại điểm a), khoản 1, Điều này; được tính trong vòng 01 học kỳ liền trước thời điểm xét học bổng đối với đối tượng quy định tại điểm b), khoản 1, Điều này.</p>	

### 3. Quy trình xét học bổng

- a) Học viên cao học làm đơn xét học bổng kèm minh chứng gửi về Phòng Đào tạo (bộ phận sau đại học) theo thông báo của Trường.
- b) Hội đồng xét học bổng căn cứ các tiêu chuẩn xét, cấp học bổng cho học viên.
- c) Học bổng được cấp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của học viên tại ngân hàng.

## **Điều 10. Học bổng dành cho Nghiên cứu sinh**

### 1. Đối tượng và điều kiện xét, cấp học bổng

- a) Nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học có thành tích cao trong NCKH được xét cấp học bổng.
- b) Người học đã được hưởng chính sách hỗ trợ học phí từ Trường thì không thuộc đối tượng xét, cấp học bổng này.

### 2. Mức học bổng

a) Học bổng giá trị tương đương 50% học phí của 01 năm học đầu tiên đối với nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học có thành tích là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS/Scopus và được xếp hạng Q1 hoặc Q2 theo chuyên ngành của Scimago, lĩnh vực đúng chuyên ngành đăng ký học. Điều kiện kèm theo là điểm trung bình ở bậc đại học hoặc bậc cao học từ 8,0 trở lên.

b) Học bổng giá trị tương đương 25% học phí của 01 năm học đầu tiên đối với nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học có thành tích là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong danh mục WoS/Scopus và được xếp hạng Q3 hoặc

Q4 theo chuyên ngành của Scimago, lĩnh vực đúng chuyên ngành đăng ký học. Điều kiện kèm theo là điểm trung bình ở bậc đại học hoặc bậc cao học từ 8,0 trở lên.

c) Số lượng học bổng: không giới hạn.

3. Quy trình xét học bổng

a) Nghiên cứu sinh làm đơn xét học bổng kèm minh chứng gửi về Phòng Đào tạo (bộ phận sau đại học) theo thông báo của Trường.

b) Hội đồng xét học bổng căn cứ các tiêu chuẩn để xét, cấp học bổng cho nghiên cứu sinh.

c) Học bổng được cấp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của nghiên cứu sinh tại ngân hàng.

### **Điều 11. Học bổng dành cho cựu sinh viên/học viên cao học Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM**

1. Đối tượng và điều kiện xét, cấp học bổng

a) Học viên cao học hoặc nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học là cựu SV/học viên cao học đã tốt nghiệp từ Trường có điểm trung bình ở bậc đại học hoặc bậc cao học từ 8,0 trở lên.

b) Người học đã được xét, cấp học bổng theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy định này thì không thuộc đối tượng xét, cấp học bổng này.

c) Người học đã được hưởng chính sách hỗ trợ học phí từ Trường thì không thuộc đối tượng xét, cấp học bổng này.

2. Mức học bổng

a) Mức học bổng trị giá tương đương 25% học phí của năm học đầu tiên.

b) Số lượng học bổng: không giới hạn.

3. Quy trình xét học bổng

a) Người học làm đơn xét học bổng kèm minh chứng gửi về Phòng Đào tạo (bộ phận sau đại học) theo thông báo của Trường.

b) Hội đồng xét học bổng căn cứ các tiêu chuẩn để xét, cấp học bổng cho học viên/nghiên cứu sinh.

c) Học bổng được cấp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của người học tại ngân hàng.

## **Chương IV**

### **TRỢ CẤP KHÓ KHĂN**

#### **Điều 12. Đối tượng và điều kiện xét trợ cấp khó khăn**

1. Người học thuộc các trường hợp sau đây được xét trợ cấp khó khăn định kỳ:

a) Là thành viên trong gia đình thuộc **hộ nghèo** theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (có *Sổ hộ nghèo*).

b) Là thành viên trong gia đình thuộc **hộ cận nghèo** theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (có *Sổ hộ cận nghèo*).



c) Là thành viên trong gia đình có hoàn cảnh **đặc biệt khó khăn** được địa phương xác nhận, ví dụ: mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại không có khả năng lao động để tạo thu nhập lo cho gia đình; có cha và mẹ đều bị bệnh nan y, cần nhiều kinh phí điều trị lâu dài; gia đình có nhiều nhân khẩu phải chăm lo hoặc học tập nhưng nguồn thu nhập thấp hoặc không ổn định....

2. Người học gặp biến cố mang yếu tố bất ngờ về sức khỏe hoặc tài chính như tai nạn, thiên tai, dịch bệnh, tài chính... (*sự việc diễn ra không quá 06 tháng*) có thể ảnh hưởng trực tiếp, tức thời đến việc học tập khiến người học có thể phải nghỉ học sẽ được xét trợ cấp khó khăn đột xuất.

3. Các trường hợp người học gặp khó khăn đặc biệt khác, chưa được nêu trong Quy định này do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

### **Điều 13. Các mức trợ cấp khó khăn**

1. Mức trợ cấp khó khăn định kỳ được xác định dựa trên học phí của học kỳ xét trợ cấp thuộc chương trình đại trà và được phân thành 3 mức, cụ thể như sau:

a) Mức 1: tương đương 25% học phí của học kỳ, cấp cho SV có hoàn cảnh được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 12 Quy định này.

b) Mức 2: tương đương 50% học phí của học kỳ, cấp cho SV có hoàn cảnh được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 hoặc có hoàn cảnh quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 12 Quy định này nhưng có các hoàn cảnh khó khăn bổ sung.

c) Mức 3: tương đương 75% học phí của học kỳ, cấp cho SV có hoàn cảnh được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 hoặc có hoàn cảnh quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 Quy định này nhưng có các hoàn cảnh khó khăn bổ sung.

2. Mức trợ cấp khó khăn đột xuất được Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của người học và theo đề nghị của khoa/viện quản lý người học và Thường trực Hội đồng xét trợ cấp.

### **Điều 14. Quy trình xét, cấp Trợ cấp khó khăn định kỳ**

**1. Bước 1:** Đầu mỗi học kỳ, Thường trực Hội đồng xét học bổng ban hành thông báo nhận hồ sơ xét, cấp trợ cấp khó khăn và thông tin rộng rãi đến SV toàn trường.

**2. Bước 2:** SV nộp hồ sơ đề nghị xét trợ cấp khó khăn về văn phòng khoa/viện. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xét trợ cấp khó khăn.
- Các minh chứng về hoàn cảnh kinh tế gia đình.

**3. Bước 3:** Ban chủ nhiệm khoa/viện thực hiện rà soát, xác nhận thông tin trong hồ sơ của SV; tổng hợp, phân loại hồ sơ đề nghị xét trợ cấp khó khăn của SV và gửi về Hội đồng xét học bổng thông qua P.TSCTSV.

**4. Bước 4:** Hội đồng xét học bổng họp xét và thống nhất danh sách SV nhận trợ cấp, trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp trợ cấp cho SV.

**5. Bước 5:** SV nhận trợ cấp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của SV tại ngân hàng liên kết với Trường.

### **Điều 15. Quy trình xét, cấp trợ cấp khó khăn đột xuất**

**1. Bước 1:** SV làm đơn xin trợ cấp khó khăn đột xuất kèm minh chứng (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị, cá nhân*) về văn phòng khoa/viện quản lý SV.

**2. Bước 2:** Ban chủ nhiệm khoa/viện thực hiện rà soát, xác nhận thông tin trong đơn của SV; đề xuất mức trợ cấp đột xuất cho SV trực tiếp vào đơn sau đó chuyển về P.TSCTSV.

**3. Bước 3:** Thường trực Hội đồng xét học bổng xem xét, đồng thuận hoặc đề xuất lại mức trợ cấp (*nếu cần*), sau đó trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp trợ cấp khó khăn đột xuất cho SV.

**4. Bước 4:** SV nhận trợ cấp bằng tiền mặt tại Phòng Kế hoạch Tài chính.

## **Chương V**

### **HỌC BỔNG TÀI TRỢ**

#### **Điều 16. Học bổng tài trợ**

1. Trước khi bắt đầu năm học mới, Thường trực Hội đồng xét học bổng phối hợp với các đơn vị chức năng trong Trường thực hiện rà soát, thống nhất danh sách các cá nhân, đơn vị có tiềm năng tài trợ học bổng cho người học, tham mưu Hiệu trưởng phát hành Thư ngỏ tài trợ học bổng.

Trong quá trình vận động, tiếp nhận học bổng tài trợ, các đơn vị cần đề xuất chuyển số tiền tài trợ vào Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE để xét, cấp học bổng theo Quy định này, tạo sự cân bằng trong tất cả người học và thuận tiện trong quản lý.

2. Học bổng bằng hiện kim được các cá nhân, đơn vị tài trợ cho Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE không kèm theo điều kiện xét, trao học bổng được sử dụng để cấp các loại học bổng, chính sách khác trong Quy định này.

3. Học bổng bằng hiện kim được các cá nhân, đơn vị tài trợ cho Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE kèm theo điều kiện xét, trao học bổng:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo đơn vị chủ trì phối hợp cùng với cá nhân, đơn vị tài trợ tiến hành xét chọn SV nhận học bổng dựa trên *số suất, tiêu chuẩn, giá trị học bổng và thời gian xét, trao học bổng* theo điều kiện của cá nhân, đơn vị tài trợ yêu cầu.

b) Đơn vị chủ trì chuyển danh sách SV nhận học bổng cho Thường trực Hội đồng xét học bổng soạn thảo và trình Hiệu trưởng ký quyết định cấp học bổng.

c) Học bổng được cấp cho SV sau khi Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE đã nhận được số tiền tài trợ từ cá nhân, đơn vị tài trợ.

d) Thường trực Hội đồng xét học bổng thống kê, tổng hợp các học bổng được trao.

4. Học bổng được các cá nhân, đơn vị tài trợ là các khóa học, khóa huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn hoặc kỹ năng thực hành xã hội:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo đơn vị chủ trì phối hợp cùng với cá nhân, đơn vị tài trợ tiến hành xét chọn SV nhận học bổng dựa trên *số suất, tiêu chuẩn, thời gian nhận học bổng*.

b) Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả sử dụng học bổng cho Hiệu trưởng thông qua Thường trực Hội đồng xét học bổng.

5. Các học bổng đặc thù khác do các cá nhân, đơn vị tài trợ muốn xét riêng, trao riêng mà không chuyển vào Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE thì tiêu chuẩn, số suất, giá trị học bổng và thời gian trao học bổng sẽ theo yêu cầu của cá nhân, đơn vị tài trợ học bổng. Đơn vị được Hiệu trưởng phân công phối hợp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả xét, cấp học bổng cho Hiệu trưởng thông qua P.TSCTSV.

6. Đối với các cá nhân, đơn vị tài trợ có nhu cầu nhận “Biên bản xác nhận tài trợ”, Trường sẽ chuyển Biên bản đến các cá nhân, đơn vị tài trợ sau khi các khoản tài trợ đã được chuyển vào Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE.

## **Chương VI**

### **HỌC BỔNG TUYỂN SINH**

#### **Điều 17. Học bổng khuyến tài**

1. Học bổng khuyến tài cấp cho các SV trúng tuyển và nhập học chương trình đại học hệ chính quy có thành tích là Thủ khoa Ngành đào tạo theo Đề án tuyển sinh hằng năm. Mỗi ngành xét, cấp cho một SV.

2. Sinh viên được cấp học bổng khuyến tài phải có tổng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) từ 26 điểm trở lên.

3. Giá trị học bổng được xác định bằng tổng số điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) nhân với 1.000.000đ (một triệu đồng)/điểm.

4. Hội đồng xét học bổng căn cứ vào hồ sơ và kết quả tuyển sinh của SV để xét học bổng.

5. SV được nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của SV tại ngân hàng liên kết với Trường trong 04 đợt vào 04 học kỳ đầu tiên của khóa học. Trong quá trình cấp học bổng, SV xin thôi học hoặc bị buộc thôi học sẽ không được tiếp tục nhận học bổng. SV tạm dừng có lý do chính đáng được bảo lưu học bổng.

#### **Điều 18. Học bổng nữ sinh viên kỹ thuật**

1. Học bổng nữ sinh viên kỹ thuật cấp cho SV giới tính nữ trúng tuyển và nhập học chương trình đại học hệ chính quy 06 ngành kỹ thuật có tỉ lệ SV nữ đang học thấp nhất và dưới 3% tổng số SV ngành. Số liệu SV nữ được thống kê trong 03 năm gần nhất đối với năm thực hiện tuyển sinh.

2. Giá trị học bổng tương đương 50% học phí của học kỳ đầu tiên. Từ học kỳ thứ 2 trở đi, SV chỉ được tiếp tục nhận học bổng khi điểm trung bình học tập học kỳ liền trước đạt từ 8,0 và điểm rèn luyện đạt từ 80 trở lên. Học bổng được cấp liên tục, không gián đoạn. Trường hợp SV không đủ điều kiện duy trì học bổng sẽ không còn được nhận học bổng ở các học kỳ sau đó.

3. Hội đồng xét học bổng căn cứ vào hồ sơ và kết quả tuyển sinh của SV để xét học bổng.

4. Sinh viên được nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của SV tại ngân hàng liên kết với Trường theo từng học kỳ.

### **Điều 19. Học bổng truyền thống HCMUTE**

1. Học bổng truyền thống HCMUTE cấp cho SV trúng tuyển và nhập học chương trình đại học hệ chính quy có anh, chị, em ruột đang học hoặc đã tốt nghiệp chương trình đại học hệ chính quy từ Trường.

2. Giá trị học bổng tương đương 20% học phí của học kỳ đầu tiên. Từ học kỳ thứ 2 trở đi, SV được xét, cấp học bổng khi điểm trung bình học tập học kỳ liền trước đạt từ 6,5 trở lên và điểm rèn luyện đạt từ 65 trở lên.

3. Quy trình xét, cấp học bổng:

a) Bước 1: Đầu mỗi học kỳ, P.TSCTSV ban hành thông báo nhận hồ sơ xét, cấp học bổng và thông tin rộng rãi đến SV toàn trường.

b) Bước 2: SV nộp Đơn đề nghị xét học bổng kèm minh chứng về Văn phòng khoa/viện quản lý SV.

- SV làm đơn 01 lần và được tiếp tục áp dụng cho các học kỳ liền kề tiếp theo. SV làm đơn từ thời điểm nào thì được nhận học bổng từ thời điểm đó.

- Trường hợp SV tạm dừng học thì trong thời gian tạm dừng không được nhận học bổng, khi hết thời gian tạm dừng, SV phải làm lại Đơn để tiếp tục nhận học bổng.

- Trường hợp SV không đạt điều kiện học tập và rèn luyện để duy trì học bổng thì không được nhận học bổng; khi đạt đủ điều kiện học tập và rèn luyện để duy trì học bổng, SV phải làm lại Đơn để tiếp tục nhận học bổng.

c) Bước 3: Ban chủ nhiệm khoa/viện thực hiện rà soát, xác nhận thông tin trong đơn của SV; tổng hợp hồ sơ đề nghị xét học bổng và gửi về Hội đồng xét học bổng thông qua P.TSCTSV.

d) Bước 4: Hội đồng xét học bổng họp xét và thống nhất danh sách SV nhận học bổng, trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp học bổng cho SV.

đ) Bước 5: SV nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của SV tại ngân hàng liên kết với Trường.

### **Điều 20. Học bổng tuyển sinh dành cho sinh viên quốc tế**

1. Học bổng cấp cho SV quốc tế trúng tuyển, nhập học (*theo diện tự túc hoàn toàn*) chương trình đại học hệ chính quy tại Trường theo Đề án tuyển sinh hằng năm.

2. Học bổng trị giá tương đương 100% học phí năm học đầu tiên. Từ năm học thứ 2 trở đi, SV chỉ được tiếp tục cấp học bổng khi hoàn thành từ 30 tín chỉ/năm học trở lên.

3. Hội đồng xét học bổng căn cứ vào hồ sơ và kết quả tuyển sinh của SV để xét học bổng.

4. SV được nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của SV tại ngân hàng liên kết với Trường theo từng học kỳ.

Các trường hợp vì lý do khách quan chưa mở được tài khoản ngân hàng liên kết với Trường, phòng Kế hoạch Tài chính hướng dẫn hình thức chi.

## Chương VII

### CÁC HỌC BỔNG KHÁC

#### Điều 21. Học bổng sinh viên tài năng HCMUTE

##### 1. Đối tượng xét học bổng

a) SV năm 2 đến năm 4 đang học chương trình đại học hệ chính quy có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng ở năm học liền trước được Hội đồng xét học bổng xét chọn, cấp học bổng.

b) SV năm nhất và SV học kéo dài tại thời điểm xét học bổng không thuộc đối tượng xét học bổng này.

##### 2. Điều kiện xét học bổng

a) SV thuộc điểm a, Khoản 1, Điều này được xét học bổng khi đạt được các điều kiện sau:

- Điểm trung bình học tập năm học liền trước từ 8,0 trở lên;
- Điểm rèn luyện năm học liền trước từ 90 trở lên;
- Có số tín chỉ tích lũy trong năm học liền trước đảm bảo số tín chỉ được thiết kế trong chương trình đào tạo; không có học phần nào trong năm học liền trước không đạt;
- Không bị kỷ luật trong năm học liền trước từ mức khiển trách trở lên;
- Điểm công tác xã hội năm học liền trước từ 20 trở lên;
- Các tiêu chí khác để xét chọn học bổng: tham gia tích cực các hoạt động NCKH, sáng tạo khởi nghiệp; tham gia tích cực hoạt động phục vụ cộng đồng, xã hội ...

b) SV xét học bổng phải có Đơn đề nghị xét học bổng kèm minh chứng đầy đủ và được Ban chủ nhiệm Khoa/Viện quản lý SV giới thiệu bằng văn bản.

3. Số suất học bổng: Mỗi Khoa/Viện quản lý SV giới thiệu **01 SV** đảm bảo các điều kiện ở điểm a, Khoản 2, Điều này và có điểm học tập năm học cao nhất (trong tất cả các ngành trong Khoa/Viện) để Hội đồng xét học bổng xét, cấp học bổng.

4. Học bổng SV tài năng HCMUTE được vinh danh tại không gian tuyên dương gương điển hình của Trường và có giá trị 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

##### 5. Quy trình xét học bổng

a) Bước 1: Đầu năm học, Trường ban hành thông báo nhận hồ sơ xét, cấp học bổng và thông tin rộng rãi đến SV toàn trường;

b) Bước 2: SV nộp Đơn đề nghị xét học bổng kèm minh chứng về văn phòng Khoa/Viện quản lý SV;

c) Bước 3: Ban chủ nhiệm Khoa/Viện lựa chọn 01 hồ sơ (nhận được ở bước 2) đảm bảo điều kiện của học bổng và có điểm trung bình năm học cao nhất gửi về Hội đồng xét học bổng (kèm theo văn bản giới thiệu) để được xét, cấp học bổng;

d) Bước 4: Hội đồng xét học bổng họp, xét và công nhận danh sách SV nhận học bổng sinh viên tài năng HCMUTE;

đ) Bước 5: Thường trực Hội đồng xét học bổng trình Hiệu trưởng ban hành quyết định cấp học bổng và tổ chức vinh danh cho SV.

e) Bước 6: SV nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của SV tại ngân hàng liên kết với Trường.

**Điều 22. Học bổng sinh viên nâng cao trình độ ngoại ngữ**

1. Học bổng cấp cho SV đang trong thời gian đào tạo chính khóa của CTĐT được thiết kế đạt thành tích học tập và thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cụ thể:

a) Đối với SV chuyên ngữ (*ngành Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh*): đạt điểm IELTS quốc tế từ 7,5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác tương đương;

b) SV không chuyên ngữ: đạt điểm IELTS quốc tế từ 6,5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác tương đương.

2. Giá trị học bổng: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/SV, cấp một lần duy nhất trong toàn khóa học.

**Điều 23. Hỗ trợ người học trao đổi học tập quốc tế**

1. Sinh viên đại học hệ chính quy được xét chọn và cử tham gia chương trình trao đổi văn hóa với Trường đối tác được Trường hỗ trợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với lần đầu tiên, các lần tiếp theo nếu tiếp tục được cử tham gia thì được Trường hỗ trợ 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/lần.

2. Người học được xét chọn và cử tham gia chương trình nghiên cứu, học tập hoặc làm đề án/khóa luận tốt nghiệp với Trường đối tác theo diện tự túc hoàn toàn được Trường hỗ trợ vé máy bay không quá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và hỗ trợ 20USD (Hai mươi đô la Mỹ)/ngày đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh; hỗ trợ 10USD (Mười đô la Mỹ)/ngày đối với SV đại học nhưng không vượt quá 30 ngày trong một chương trình.

3. Sinh viên Quốc tế được tiếp nhận đến Trường tham gia chương trình trao đổi được hỗ trợ chi phí ở ký túc xá, hỗ trợ xe đưa đón từ sân bay về Trường và ngược lại. Đối với SV quốc tế tham gia chương trình trao đổi theo diện tự túc hoàn toàn (không nhận học bổng chính phủ, học bổng dự án, học bổng của Trường đối tác) được Trường hỗ trợ 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)/ngày nhưng không vượt quá 30 ngày trong một chương trình.

4. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng phê duyệt căn cứ vào Tờ trình của đơn vị chức năng liên quan và thông qua P.TSCTSV tham mưu.

**Chương VIII****CHI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC****Điều 24. Hỗ trợ các hoạt động hỗ trợ, chăm lo cho người học**

1. Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động tư vấn, chăm lo về sức khỏe, tâm lý, giáo dục giới tính cho SV.

2. Chi hỗ trợ SV khuyết tật.

3. Hỗ trợ SV đón Tết xa nhà; hỗ trợ SV khó khăn về quê đón Tết Nguyên đán.

4. Chi hỗ trợ tổ chức các lớp kỹ năng cho SV, các hoạt động tư vấn, tuyển dụng hỗ trợ SV trong tìm kiếm việc làm.

5. Chi hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia các hoạt động khác nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, định hướng nghề nghiệp cho SV được Hiệu trưởng phê duyệt.

**Điều 25. Chi hỗ trợ khác cho người học**

1. Chi cấp bù học phí miễn giảm đối với SV học chương trình đại học hệ chính quy thuộc diện chính sách theo quy định của nhà nước và cơ chế tự chủ của Trường.
2. Chi hỗ trợ, thưởng khác cho người học theo quyết định của Hiệu trưởng.

**Chương IX**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Thành lập Hội đồng xét học bổng**

1. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
2. Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng Phòng Đào tạo.
3. Thành viên Hội đồng: Trưởng/Phó phòng Quan hệ Quốc tế, Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên trường, Trưởng/Phó khoa/viện quản lý SV được xét học bổng, trợ cấp.
4. Thư ký: Chuyên viên phụ trách học bổng thuộc P.TSCTSV.
5. Hội đồng xét học bổng được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng; thực hiện việc xem xét và thống nhất danh sách SV được cấp học bổng, trợ cấp. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị**

**1. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên**

- a) Hiệu trưởng phân công P.TSCTSV là Thường trực Hội đồng xét học bổng;
- b) Chủ trì xét các loại học bổng, trợ cấp theo đúng Quy định này, trình Hội đồng xét học bổng. Tham mưu Hiệu trưởng ban hành các quyết định cấp học bổng, trợ cấp cho người học;
- c) Chủ trì và phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính tham mưu ban hành dự toán sử dụng Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE theo từng năm; phối hợp thực hiện các báo cáo và công tác cấp học bổng, trợ cấp cho người học;
- d) Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ người học theo đúng Quy định này;
- e) Cấp Giấy chứng nhận SV đạt HBKKHT cho SV (*nếu cần*).
- g) Quản lý dữ liệu, hồ sơ người nhận học bổng, trợ cấp; tổng hợp, báo cáo định kỳ/đợt xuất công tác triển khai xét học bổng, trợ cấp;
- h) Tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung của Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế.

## 2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- a) Hiệu trưởng phân công Phòng Kế hoạch Tài chính là Thường trực Hội đồng xét học bổng;
- b) Phối hợp cùng P.TSCTSV tham mưu Hiệu trưởng ban hành dự toán chi Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE từng năm;
- c) Chủ trì cấp học bổng, trợ cấp cho người học theo đúng quy định;
- d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ/đợt xuất tài chính Quỹ hỗ trợ người học HCMUTE;
- đ) Tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung của Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế.

## 3. Phòng Đào tạo

- a) Hiệu trưởng phân công Phòng Đào tạo là Thường trực Hội đồng xét học bổng;
- b) Phối hợp cùng P.TSCTSV trong công tác xét học bổng khi có các nội dung liên quan đến CTĐT, điểm học phần của người học;
- c) Chủ trì xét học bổng sau đại học theo đúng Quy định này, trình Hội đồng xét học bổng. Tham mưu Hiệu trưởng ban hành các quyết định cấp học bổng sau đại học.

## 4. Các đơn vị khác thuộc trường

- a) Phòng Quan hệ Quốc tế chủ trì và phối hợp cùng P.TSCTSV trong công tác xét chọn người học tham gia chương trình trao đổi quốc tế; tiếp nhận người học quốc tế đến Trường học tập, nghiên cứu về trao đổi;
- b) Đoàn trường, Hội Sinh viên trường phối hợp cùng P.TSCTSV tổ chức các hoạt động hỗ trợ, chăm lo cho người học;
- c) Phòng Quan hệ Doanh nghiệp phối hợp cùng P.TSCTSV kết nối, vận động các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ học bổng cho SV trường, tổ chức các hoạt động hỗ trợ kỹ năng mềm, việc làm cho người học;
- d) Các khoa/viện quản lý người học phối hợp cùng P.TSCTSV trong việc xét, cấp các loại học bổng, trợ cấp; xác minh, đề xuất mức trợ cấp khó khăn đợt xuất; giải quyết các nội dung phát sinh liên quan đến xét học bổng, trợ cấp đối với người học do đơn vị quản lý.
- đ) Các đơn vị trong trường phối hợp cùng P.TSCTSV thực hiện tuyên truyền về chính sách học bổng, trợ cấp đến người học, gia đình và xã hội; vận động và tiếp nhận các nguồn học bổng tài trợ từ các cá nhân, đơn vị bên ngoài.

### Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Các học bổng tuyển sinh tại Quy định này được áp dụng kể từ khóa tuyển sinh năm 2024. Các học bổng tuyển sinh được quy định trong các Đề án tuyển sinh từ khóa tuyển sinh năm 2023 trở về trước vẫn được áp dụng theo Đề án cho đến hết khóa học.
2. Các học bổng sau đại học tại Quy định này được áp dụng kể từ đợt nhập học tháng 03/2024.
3. Các văn bản đã được phê duyệt về các chính sách học bổng, trợ cấp trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.
4. Những trường hợp đặc biệt chưa được nêu tại Quy định này, Hiệu trưởng xem xét và quyết định./.

